

Phụ lục VII

MẪU CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG, GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG

(Kèm theo Thông tư số 36 /2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG/QUÝ.... NĂM... TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ

Stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị tính*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)*		
											Khu vực ...	Khu vực ...	Khu vực ...
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]

Ghi chú:

- Tải tệp dữ liệu điện tử mẫu (định dạng Microsoft Excel) từ địa chỉ: <https://dmdgxd.cemia.gov.vn>, mục “Hồ sơ tài liệu” để nhập dữ liệu công bố giá và chuyển đổi vào Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;

- [2] Nhóm vật liệu: danh sách nhóm đã quy định tại tệp dữ liệu điện tử mẫu;

- [5] Tiêu chuẩn kỹ thuật: ghi tiêu chuẩn sản xuất (tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn cơ sở hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam (nếu có)), nếu không có thông tin thì ghi “không có thông tin”;

- [6] Quy cách: tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ...;

- [7] Nhà sản xuất: tên đơn vị sản xuất;

- [8] Xuất xứ: ghi tên nước sản xuất (nếu có);

- [9] Điều kiện thương mại: khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng...;

- [10] Vận chuyển: ghi thông tin về vận chuyển như: giao trên phương tiện bên mua; bán kính...km... (nếu không có thì ghi “không có thông tin”);

-[12] [13] [14] Khu vực:

- + “Khu vực...” là tên một hoặc một nhóm đơn vị hành chính;
- + Việc phân chia khu vực để công bố giá vật liệu xây dựng theo đặc điểm của địa phương;
- + Vật liệu có giá bán tại nơi sản xuất/cung cấp thì cột “khu vực” ghi tên đơn vị hành chính của nơi bán, đồng thời tại mục ghi chú ghi “Giá tại nơi bán”.

Mẫu số 02
CÔNG BỐ GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG NĂM... TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH/THÀNH PHỐ

Stt	Nhóm nhân công *	Tên nhân công* (Loại công tác)	Đơn vị tính *	Giá nhân công xây dựng (đồng) *		
				Khu vực...	Khu vực...	Khu vực...
				Vùng...	Vùng...	Vùng...
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]

Ghi chú:

- Tải tệp dữ liệu điện tử mẫu (định dạng Microsoft Excel) từ địa chỉ: <https://dmdgxd.cemia.gov.vn>, mục “Hồ sơ tài liệu” để thuận tiện nhập dữ liệu công bố giá nhân công xây dựng và chuyển đổi vào Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;

- [5] [6] [7] Khu vực, vùng:

+ “Khu vực...” là tên một hoặc một nhóm đơn vị hành chính theo vùng;

+ Việc phân chia vùng/ khu vực để công bố giá nhân công theo khu vực khảo sát, thu thập số liệu để xác định và công bố giá nhân công xây dựng do địa phương lựa chọn, phù hợp với quy định phân vùng của Chính phủ.

Mẫu số 03: Công bố giá ca máy và thiết bị thi công năm.... trên địa bàn tỉnh/thành phố.....

STT	Mã hiệu	Loại máy và thiết bị	Số ca năm	Định mức (%)			Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng (1 ca)	Nhân công điều khiển máy	Nguyên giá tham khảo (1000 VNĐ)	Chi phí nhiên liệu (đồng/ca)	Chi phí nhân công điều khiển máy vùng/khu vực... (đồng/ca)	Giá ca máy vùng/khu vực... (đồng/ca)	
				Khấu hao	Sửa chữa	Chi phí khác							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[...]	[...]	
A		MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG											
I		MÁY THI CÔNG ĐẤT VÀ LU LÈN											
1.1		Máy đào một gầu, bánh xích 0,4m ³											
...										
II		MÁY NÂNG CHUYÊN											
2.1		Cần trục ô tô sức nâng 3t											
...										
III		MÁY VÀ THIẾT BỊ GIA CỐ NỀN MÓNG											
3.1		Máy đóng cọc tự hành bánh xích trọng lượng đầu búa 1,2t											
...		...											
IV		MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG											

STT	Mã hiệu	Loại máy và thiết bị	Số ca năm	Định mức (%)			Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng (1 ca)	Nhân công điều khiển máy	Nguyên giá tham khảo (1000 VNĐ)	Chi phí nhiên liệu (đồng/ca)	Chi phí nhân công điều khiển máy vùng/khu vực... (đồng/ca)	Giá ca máy vùng/khu vực... (đồng/ca)
				Khấu hao	Sửa chữa	Chi phí khác						
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[...]	[...]
...									
III		MÁY VÀ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐIỆN, ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP										
3.1		Bộ tạo nguồn 3 pha										
...							

Ghi chú: Chi phí nhân công điều khiển máy và thiết bị theo vùng/khu vực công bố theo đặc điểm của địa phương.

Phụ lục VIII

MẪU BÁO CÁO THẨM TRA, THẨM ĐỊNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Thông tư số 36 /2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01	Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng
Mẫu số 02	Thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng
Mẫu số 03	Thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng của cơ quan được người quyết định đầu tư giao chủ trì thẩm định
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng đối với dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình
Mẫu số 06	Thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc tiêu dự án hoặc hạng mục sử dụng vốn đầu tư công của dự án PPP.
Mẫu số 07	Báo cáo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình

Ghi chú:

- Sử dụng các mẫu 01, 02, 03 hoặc 04 trong trường hợp có yêu cầu thẩm tra/thẩm định tổng mức đầu tư độc lập. Trường hợp thẩm định tổng mức đầu tư cùng với thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nội dung kết quả thẩm định tổng mức đầu tư được tổng hợp trong thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Sử dụng các mẫu 05, 06, 07 trong trường hợp có yêu cầu thẩm tra/thẩm định dự toán xây dựng công trình độc lập. Trường hợp thẩm định dự toán xây dựng cùng với thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt, nội dung kết quả thẩm định dự toán xây dựng được tổng hợp trong thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt.

- Trường hợp cơ quan/đơn vị được người quyết định đầu tư giao thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thông báo kết quả thẩm định sử dụng Mẫu số 03, nội dung thẩm định tổng mức đầu tư bao gồm cả nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại mục 5 Mẫu số 02 Phụ lục này.

Mẫu số 01: Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng**ĐƠN VỊ THẨM TRA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án:.....

Kính gửi: *(Cơ quan chuẩn bị dự án)*

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra *(số hiệu hợp đồng)* giữa *(cơ quan chuẩn bị dự án)* và *(nhà thầu thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng)* về việc thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng *(tên dự án)*. Sau khi xem xét, *(nhà thầu thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng)* báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Khái quát về dự án

- Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Quy mô đầu tư xây dựng: một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô của dự án.
- Tên cơ quan chuẩn bị dự án:
- Địa điểm xây dựng dự án: *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*
- Nhà thầu tư vấn lập tổng mức đầu tư xây dựng: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*
- Các thông tin khác (nếu có):

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra tổng mức đầu tư**2.1. Văn bản pháp lý**

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án;
- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định tổng mức đầu tư: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

2.2. Hồ sơ dự án:

- Thuyết minh BCNCKT, thuyết minh thiết kế, thiết kế xây dựng trong BCNCKT;

- Kết quả thẩm tra thiết kế trong BCNCKT (nếu có);
- Hồ sơ xác định tổng mức đầu tư (gồm thuyết minh xác định tổng mức đầu tư, chi tiết tính toán tổng mức đầu tư và các tài liệu có liên quan (nếu có) trong xác định tổng mức đầu tư).

3. Nội dung tổng mức đầu tư trình thẩm tra:

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung tổng mức đầu tư;
- Giá trị tổng mức đầu tư: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có).

4. Nhận xét về cơ sở pháp lý và hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng

- Nhận xét về cơ sở pháp lý lập tổng mức đầu tư;
- Nhận xét về các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng;
- Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

5. Nội dung thẩm tra tổng mức đầu tư

- Phạm vi thực hiện thẩm tra, các nội dung không thực hiện thẩm tra (nếu có), lý do....;
- Kiểm tra sự phù hợp của danh mục các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng với quy định của pháp luật, quy mô, công năng và mục tiêu đầu tư của dự án;
- Kiểm tra sự phù hợp việc xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng với loại thiết kế xây dựng được sử dụng và đặc thù kỹ thuật của dự án;
- Kiểm tra sự phù hợp của việc tính toán khối lượng chủ yếu được sử dụng để xác định chi phí xây dựng, chi phí thiết bị;
- Kiểm tra sự phù hợp của việc sử dụng các công cụ giá, định mức xây dựng, dữ liệu chi phí công trình tương tự để xác định giá thiết bị, giá xây dựng công trình;
- Kiểm tra sự phù hợp của các chế độ chính sách của Nhà nước, các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng tại thời điểm xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

6. Kết quả thẩm tra

Dựa vào các căn cứ và nội dung thẩm tra nêu trên, giá trị tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án*) sau thẩm tra như sau:

Đơn vị tính:...

STT	Nội dung chi phí	Giá trị sơ bộ TMDT	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị thẩm tra	Tăng, giảm (+/-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có)				
2	Chi phí xây dựng				
3	Chi phí thiết bị (nếu có)				
4	Chi phí quản lý dự án				
5	Chi phí tư vấn xây dựng				
6	Chi phí khác				
7	Chi phí dự phòng				
	Tổng cộng				

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng đề nghị thẩm tra.

- Đánh giá việc đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm tra.

7. Kết luận và kiến nghị

7.1. Kết luận

Hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng dự án (*tên dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

7.2. Kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI THẨM TRA

(Ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ

(Ký, họ tên)

ĐƠN VỊ THẨM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**Mẫu số 02: Thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng
của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN
VỀ XÂY DỰNG¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày... tháng... năm...

V/v thông báo kết quả thẩm định
tổng mức đầu tư xây dựng dự án
(tên dự án/công trình của dự án)

Kính gửi: (Cơ quan chuẩn bị dự án)

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan chuẩn bị dự án) trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (tên dự án).

Căn cứ quy định về thẩm quyền, nội dung thẩm định dự án, tổng mức đầu tư tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (tên dự án/công trình của dự án) như sau:

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Quy mô đầu tư xây dựng: một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô của dự án.
- Người quyết định đầu tư:
- Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại, ...):
- Địa điểm xây dựng dự án: (ghi địa danh cấp xã, tỉnh)
- Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án:

¹ Là Cơ quan thường trực Hội đồng trong trường hợp trình thẩm định BCNCKT tại Hội đồng thẩm định.

- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP).

- Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Các nhà thầu tư vấn khảo sát, lập, thẩm tra dự án, tổng mức đầu tư (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án;

- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định tổng mức đầu tư: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)

2.2. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định

- Hồ sơ dự án (bao gồm thuyết minh BCNCKT, thuyết minh thiết kế xây dựng, thiết kế xây dựng trong BCNCKT);

- Hồ sơ xác định tổng mức đầu tư (gồm thuyết minh xác định tổng mức đầu tư, chi tiết tính toán tổng mức đầu tư và các tài liệu có liên quan (nếu có) trong xác định tổng mức đầu tư) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), kèm theo nội dung kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ tổng mức đầu tư của cơ quan chuẩn bị dự án trước khi trình thẩm định;

- Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có);

- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng trong BCNCKT (nếu có);

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Nội dung hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng

- Cơ sở pháp lý lập dự án, xác định tổng mức đầu tư;

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung tổng mức đầu tư;

- Giá trị tổng mức đầu tư: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có). So sánh với sơ bộ tổng mức đầu tư;

- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

4. Nguyên tắc thẩm định

- Phạm vi thẩm định, các nội dung không thực hiện thẩm định (nếu có), lý do....;
- Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

5. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng

5.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- 5.1.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng
- 5.1.2. Các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng

5.2. Đánh giá sự đầy đủ các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng và phương pháp xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế xây dựng và các nội dung, yêu cầu của dự án

- 5.2.1. Sự đầy đủ các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng
- 5.2.2. Phương pháp xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế xây dựng và các nội dung, yêu cầu của dự án

- a) Đối với chi phí xây dựng.
- b) Đối với chi phí thiết bị.
- c) Đối với chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn xây dựng, chi phí khác.
- d) Đối với chi phí dự phòng.
- e) Các nội dung khác (nếu có).

5.3. Yêu cầu về việc hoàn thiện hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có).

6. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án/công trình của dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Kiến nghị (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) về kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (*tên dự án/công trình của dự án*). Đề nghị (*cơ quan chuẩn bị dự án*) nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

Mẫu số 03: Thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng của cơ quan được người quyết định đầu tư giao chủ trì thẩm định

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐƯỢC
NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
GIAO THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày... tháng... năm ...

V/v Thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (*tên dự án*)

Kính gửi: (*Cơ quan chuẩn bị dự án*).

(*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) đã nhận văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (*cơ quan chuẩn bị dự án*) đề nghị thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (*tên dự án*).

Căn cứ quy định về thẩm quyền, nội dung thẩm định dự án, tổng mức đầu tư tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét, (*Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định*) thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (*tên dự án*) như sau:

1. Khái quát về dự án

- Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Quy mô đầu tư xây dựng: một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô của dự án.
- Người quyết định đầu tư:
- Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (*địa chỉ, điện thoại, ...*):
- Địa điểm xây dựng dự án: (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*)
- Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án:
- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP).

- Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Các nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, thẩm tra (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án;

- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định tổng mức đầu tư: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

(*Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án*)

2.2. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định

- Hồ sơ dự án (bao gồm thuyết minh BCNCKT, thuyết minh thiết kế xây dựng, thiết kế xây dựng trong BCNCKT) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Hồ sơ xác định tổng mức đầu tư (gồm thuyết minh xác định tổng mức đầu tư, chi tiết tính toán tổng mức đầu tư và các tài liệu có liên quan để xác định tổng mức đầu tư) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kèm theo nội dung kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ tổng mức đầu tư của cơ quan chuẩn bị dự án trước khi trình thẩm định.

- Văn bản số của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) (nếu có) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (BCNCKT) (*tên dự án*);

- Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có);

- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng trong BCNCKT;

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Nội dung hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng

- Cơ sở pháp lý lập dự án, xác định tổng mức đầu tư;

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung tổng mức đầu tư xây dựng

- Giá trị tổng mức đầu tư: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có).

- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

4. Nguyên tắc thẩm định

- Phạm vi thẩm định, các nội dung không thực hiện thẩm định (nếu có), lý do....;
- Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

5. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng

- 5.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng
- 5.2. Kiểm tra kết quả hoàn thiện tổng mức đầu tư xây dựng và nội dung tiếp thu, giải trình của chủ đầu tư theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có), đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có);
- 5.3. Sự phù hợp tổng mức đầu tư xây dựng so với sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng và nội dung, yêu cầu của dự án;
- 5.4. Yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng để trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

6. Kết luận và kiến nghị

- Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (tên dự án) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.
- Kiến nghị (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án *(tên dự án)*. Đề nghị *(cơ quan chuẩn bị dự án)* nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu.

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐƯỢC NGƯỜI QUYẾT
ĐỊNH ĐẦU TƯ GIAO THẨM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 04: Báo cáo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng đối với dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số hiệu văn bản)

..., ngày... tháng... năm ...

V/v Báo cáo kết quả thẩm định
tổng mức đầu tư xây dựng dự án
(tên dự án)

Kính gửi: (Người quyết định đầu tư²).

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan chuyên môn về xây dựng) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (tên dự án);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét, (Chủ đầu tư) báo cáo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (tên dự án) như sau:

1. Khái quát về dự án

- Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Quy mô đầu tư xây dựng: (một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô của dự án).
- Người quyết định đầu tư:
- Địa điểm xây dựng dự án: (ghi địa danh cấp xã, tỉnh)
- Nhà thầu tư vấn lập tổng mức đầu tư xây dựng: (tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)
- Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án;

² Trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư thì trình cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP);

- Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có);

- Nhà thầu tư vấn lập tổng mức đầu tư xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);

- Nhà thầu thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án;

- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định tổng mức đầu tư: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án)

2.2. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định

- Hồ sơ dự án (bao gồm thuyết minh BCNCKT, thuyết minh thiết kế xây dựng, thiết kế xây dựng trong BCNCKT) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Hồ sơ xác định tổng mức đầu tư (gồm thuyết minh xác định tổng mức đầu tư, chi tiết tính toán tổng mức đầu tư và các tài liệu có liên quan để xác định tổng mức đầu tư) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- Văn bản số của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) (nếu có) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (BCNCKT) (*tên dự án*);

- Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có);

- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng trong BCNCKT (nếu có);

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2.3. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

- Cơ sở pháp lý lập dự án, xác định tổng mức đầu tư;

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung tổng mức đầu tư xây dựng;

- Giá trị tổng mức đầu tư: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có);
- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

3. Nguyên tắc thẩm định

- Phạm vi thẩm định, các nội dung không thực hiện thẩm định (nếu có), lý do....;
- Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

4. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng

4.1. Sự đầy đủ của hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng; kiểm tra kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng của tổ chức tư vấn (nếu có);

4.2. Sự phù hợp của việc xác định khối lượng chủ yếu của công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế;

4.3. Tiếp thu, giải trình các nội dung yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

4.4. Việc xác định giá trị tổng mức đầu tư theo các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) và bảo đảm phù hợp với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công xây dựng định hướng, công nghệ được sử dụng cho dự án, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường;

4.4.1. Sự phù hợp phương pháp tính toán các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng; tính chính xác, căn cứ của các báo giá, dữ liệu chi phí, định mức xây dựng được sử dụng để xác định giá xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng;

4.4.2. Xác định giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định.

Đơn vị tính:...

STT	Nội dung chi phí	Giá trị sơ bộ TMDT	Giá trị TMDT sau thẩm tra	Giá trị TMDT sau thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có)				
2	Chi phí xây dựng				
3	Chi phí thiết bị (nếu có)				
4	Chi phí quản lý dự án				

STT	Nội dung chi phí	Giá trị sơ bộ TMDT	Giá trị TMDT sau thẩm tra	Giá trị TMDT sau thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
5	Chi phí tư vấn xây dựng				
6	Chi phí khác				
7	Chi phí dự phòng				
	Tổng cộng				

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng do đơn vị tư vấn lập, thẩm tra (nếu có).

5. Kết luận và kiến nghị

- Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án*) đủ điều kiện để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. (Trường hợp chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư);

- Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án*) đủ điều kiện để trình cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. (Trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư);

- Kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05: Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình

ĐƠN VỊ THẨM TRA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số hiệu văn bản)

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ TOÁN
 XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Công trình:.....

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra (*số hiệu hợp đồng*) giữa (*Chủ đầu tư*) và (*nhà thầu thẩm tra dự toán xây dựng*) về việc thẩm tra dự toán xây dựng công trình (*tên công trình*). Sau khi xem xét, (*nhà thầu thẩm tra dự toán xây dựng*) báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Thông tin về công trình/hạng mục công đề nghị thẩm tra

- Tên công trình; loại, cấp công trình:
- Tên dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng:
- Nguồn vốn đầu tư:
- Địa điểm xây dựng: (*ghi địa danh cấp xã, tỉnh*)
- Thông tin về các đơn vị tư vấn lập thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình; thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra dự toán xây dựng công trình

2.1. Văn bản pháp lý

- Văn bản phê duyệt dự án, tổng mức đầu tư xây dựng;
- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định dự toán xây dựng công trình: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

2.2. Hồ sơ, tài liệu của công trình:

- Hồ sơ dự án đã phê duyệt (Quyết định phê duyệt dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, các tài liệu pháp lý của dự án);

- Hồ sơ thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt của công trình;
- Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt của công trình (nếu có);
- Hồ sơ xác định dự toán xây dựng công trình (gồm thuyết minh xác định dự toán xây dựng công trình, chi tiết tính toán dự toán xây dựng công trình và các tài liệu có liên quan (nếu có));

3. Nội dung dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm tra:

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản của công trình; phạm vi, nội dung dự toán xây dựng công trình;
- Giá trị dự toán: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có).

4. Nhận xét về cơ sở pháp lý và dự toán xây dựng công trình

- Nhận xét về cơ sở pháp lý lập dự toán xây dựng công trình;
- Nhận xét về các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng công trình;
- Nhận xét về thành phần hồ sơ, sự đầy đủ, rõ ràng của các hồ sơ đề nghị thẩm tra;
- Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

5. Nội dung thẩm tra dự toán xây dựng công trình

(Việc thẩm tra dự toán xây dựng công trình do chủ đầu tư quyết định căn cứ đặc điểm, tính chất và sự cần thiết của dự toán xây dựng công trình. Nội dung thẩm tra có thể gồm một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây).

- 5.1. Sự đầy đủ của hồ sơ dự toán xây dựng công trình thẩm định;
- 5.2. Sự phù hợp của việc xác định khối lượng chủ yếu của công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình so với khối lượng thiết kế;
- 5.3. Sự phù hợp phương pháp tính toán các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng; tính chính xác, căn cứ của các báo giá, dữ liệu chi phí, định mức xây dựng được sử dụng để xác định giá xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng;
- 5.4. Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công xây dựng định hướng, công nghệ được sử dụng cho dự án, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường.

6. Kết quả thẩm tra

Dựa vào các căn cứ và nội dung thẩm tra nêu trên, giá trị dự toán xây dựng công trình (*tên công trình*) sau thẩm tra như sau:

Đơn vị tính:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trong TMDT được duyệt	Giá trị trong dự toán đề nghị thẩm tra	Giá trị dự toán thẩm tra	Tăng, giảm (+/-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí xây dựng				
2	Chi phí thiết bị (nếu có)				
3	Chi phí quản lý dự án				
4	Chi phí tư vấn xây dựng				
5	Chi phí khác				
6	Chi phí dự phòng				
	Tổng cộng				

- Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị dự toán xây dựng công trình do đơn vị tư vấn lập.

7. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Hồ sơ dự toán xây dựng công trình của (*tên công trình*) đủ điều kiện/ chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp và triển khai các bước tiếp theo.

- Một số kiến nghị khác (nếu có).

NGƯỜI THẨM TRA

(Ký, họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ

(Ký, họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu.

ĐƠN VỊ THẨM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;
- Văn bản phê duyệt dự án, tổng mức đầu tư xây dựng;
- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định dự toán xây dựng công trình: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

2.2. Hồ sơ, tài liệu của công trình:

- Hồ sơ dự án đã phê duyệt (Quyết định phê duyệt dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, các tài liệu pháp lý của dự án);
- Hồ sơ thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt của công trình;
- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng và quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt của công trình (nếu có);
- Hồ sơ xác định dự toán xây dựng công trình (gồm thuyết minh xác định dự toán xây dựng công trình, chi tiết tính toán dự toán xây dựng công trình và các tài liệu có liên quan (nếu có)); được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), kèm theo nội dung kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ dự toán xây dựng doanh nghiệp dự án PPP trước khi trình thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình (nếu có);
- Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến dự án, công trình (nếu có);
- Các hồ sơ, tài liệu khác sử dụng trong quá trình thẩm định.

3. Nội dung hồ sơ dự toán xây dựng

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung dự toán xây dựng
- Giá trị dự toán xây dựng: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có).
- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

4. Nguyên tắc thẩm định

- Phạm vi thẩm định, các nội dung không thực hiện thẩm định (nếu có), lý do....;
- Nêu các nguyên tắc thẩm định đối với hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình.

5. Ý kiến thẩm định

5.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình

5.1.1. Về hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình

5.1.2. Về các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình

5.2. Sự phù hợp của việc xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng công trình với các nội dung và yêu cầu của công trình

5.2.1. Chi phí xây dựng

5.2.2. Chi phí thiết bị (nếu có)

5.2.3. Chi phí quản lý dự án

5.2.4. Chi phí tư vấn xây dựng

5.2.5. Chi phí khác

5.2.6. Chi phí dự phòng

5.3. Sự phù hợp của việc áp dụng các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đánh giá, nhận xét về việc tham khảo, sử dụng hệ thống công cụ để xác định dự toán xây dựng công trình

5.3.1. Việc áp dụng các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

5.3.2. Việc tham khảo, sử dụng hệ thống công cụ để xác định dự toán xây dựng công trình

5.4. Yêu cầu về việc hoàn thiện hồ sơ và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

6. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Hồ sơ và dự toán xây dựng công trình (*tên công trình của dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Kiến nghị (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) về kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình (*tên công trình của dự án*). Đề nghị (*chủ đầu tư*) nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Nơi nhận

- Như trên;

-...;

- Lưu.

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

Mẫu số 07: Báo cáo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ³
THẨM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v thông báo kết quả
thẩm định dự toán xây dựng
công trìnhKính gửi: *(Tên chủ đầu tư)*.

(Cơ quan/Đơn vị được giao thẩm định) đã nhận Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... đề nghị thẩm định dự toán xây dựng công trình *(tên công trình của dự án)*.

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số của *(cơ quan chuyên môn về xây dựng)* về việc thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình *(tên công trình của dự án)* (nếu có);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét, *(cơ quan/đơn vị được giao thẩm định)* thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình *(tên công trình của dự án)* như sau:**1. Thông tin về công trình**

- Tên công trình:
- Mã định danh:
- Loại và cấp công trình:
- Tên dự án đầu tư xây dựng:
- Địa điểm xây dựng công trình: *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng công trình trình thẩm định:
- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP).
- Nhà thầu tư vấn lập dự toán xây dựng công trình: *(tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)*

³ Cơ quan/Đơn vị thuộc chủ đầu tư được giao thực hiện thẩm định

- Nhà thầu thẩm tra dự toán xây dựng công trình (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*)

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;
- Văn bản phê duyệt dự án, tổng mức đầu tư xây dựng;
- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định dự toán xây dựng công trình: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

2.2. Hồ sơ, tài liệu của công trình:

- Hồ sơ dự án đã phê duyệt (Quyết định phê duyệt dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, các tài liệu pháp lý của dự án);
- Hồ sơ thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt của công trình;
- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng và quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt của công trình (nếu có);
- Hồ sơ xác định dự toán xây dựng công trình (gồm thuyết minh xác định dự toán xây dựng công trình, chi tiết tính toán dự toán xây dựng công trình và các tài liệu có liên quan (nếu có)); được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), kèm theo nội dung kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ dự toán xây dựng doanh nghiệp dự án PPP trước khi trình thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình (nếu có);
- Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến dự án, công trình (nếu có);
- Các hồ sơ, tài liệu khác sử dụng trong quá trình thẩm định.

3. Nội dung hồ sơ dự toán xây dựng

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung dự toán xây dựng;
- Giá trị dự toán xây dựng: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có);
- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

4. Nội dung thẩm định dự toán xây dựng công trình

4.1. Sự đầy đủ của hồ sơ dự toán xây dựng công trình thẩm định; kiểm tra kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình của tổ chức tư vấn (nếu có)

4.1.1. Sự đầy đủ của hồ sơ dự toán xây dựng công trình thẩm định;

4.1.2. Kiểm tra kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình của tổ chức tư vấn (nếu có);

4.2. Sự phù hợp của việc xác định khối lượng chủ yếu của công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình so với khối lượng thiết kế

4.3. Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình theo quy định phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công xây dựng định hướng, công nghệ được sử dụng cho dự án, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường

4.3.1. Sự phù hợp phương pháp tính toán các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng; tính chính xác, căn cứ của các báo giá, dữ liệu chi phí, định mức xây dựng được sử dụng để xác định giá xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng;

4.3.2. Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình

Dựa vào các căn cứ và nội dung thẩm định nêu trên, giá trị dự toán xây dựng công trình (*tên công trình*) sau thẩm định như sau:

Đơn vị tính:...

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trong TMĐT được duyệt	Giá trị dự toán trình thẩm định/thẩm tra	Giá trị dự toán sau thẩm định	Đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí xây dựng				
2	Chi phí thiết bị				
3	Chi phí quản lý dự án				
4	Chi phí tư vấn xây dựng				
5	Chi phí khác				
6	Chi phí dự phòng				
	Tổng cộng				

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4.4. Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị dự toán xây dựng công trình do đơn vị tư vấn lập, thẩm tra (nếu có).

5. Kết luận và kiến nghị

- Kết luận: Hồ sơ và dự toán xây dựng công trình (*tên công trình của dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu đề tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

